



CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THEO BỘ NGUYÊN TẮC VỀ LUẬT HỢP ĐỒNG CHÂU ÂU – MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Nguyễn Công Tiến*

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, đường Võ Văn Kiệt, tp. Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: **Nguyễn Công Tiến** <tien.nguyencong1982@gmail.com>

(Ngày nhận bài: 20-02-2023; Ngày chấp nhận đăng: 02-01-2024)

Tóm tắt. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu một bên không thực hiện đầy đủ và đúng nghĩa vụ của mình như đã thỏa thuận thì bên bị vi phạm có quyền áp dụng các biện pháp khắc phục để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình. Biện pháp khắc phục do vi phạm hợp đồng là một trong những chế định có vai trò quan trọng của pháp luật hợp đồng, giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong hợp đồng trong những trường hợp vi phạm hợp đồng. Qua nghiên cứu về pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện, các quy định này vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Bài viết dưới đây sẽ tập trung phân tích các quy định về các biện pháp khắc phục do vi phạm hợp đồng trong Bộ nguyên tắc về Luật hợp đồng châu Âu (viết tắt là PECL), từ đó đưa ra một số bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

Từ khóa: PECL, hợp đồng, vi phạm hợp đồng, biện pháp khắc phục.

REMEDIES FOR BREACH OF CONTRACT ACCORDING TO THE PRINCIPLES OF EUROPEAN CONTRACT LAW – SOME EXPERIENCES FOR VIETNAM

Nguyen Cong Tien

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

*Correspondence to **Nguyen Cong Tien** < tien.nguyencong1982@gmail.com >

(Received: February 20, 2023; Accepted: January 01, 2024)

Abstract. During the performance of the contract, if a party fails to fully and strictly perform its obligations as agreed, the aggrieved party has the right to apply remedies to protect its legitimate rights. Remedies for

breach of contract is one of the important regulations of contract law, helping to protect the legitimate rights and interests of the parties in the contract in cases of contract contract. Through research on current laws and practices, these regulations still reveal certain limitations. The following article will focus on analyzing the provisions on remedies for breach of contract in the Principles of European Contract Law (PECL), thereby offering some lessons learned for Vietnam.

Keywords: PECL, contract, breach of contract, remedies.

1. Khái quát về các biện pháp khắc phục do vi phạm hợp đồng trong Bộ nguyên tắc về Luật hợp đồng châu Âu

Nguyên tắc "*Pacta Sunt Servanda*" là một trong những nguyên tắc cơ bản được ghi nhận trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng, buộc các bên phải tuân thủ. Tuy nhiên, trên thực tế không phải lúc nào các bên cũng thiện chí và tự nguyện thực hiện hợp đồng dẫn đến những vi phạm hợp đồng phát sinh trên thực tế. Do vậy, để bảo đảm quyền lợi cho các bên, pháp luật về hợp đồng đã quy định các biện pháp khắc phục trong những trường hợp này.

Trong các văn bản pháp lý quốc tế về luật hợp đồng như: Công ước Viên về mua bán hàng hóa quốc tế năm 1980 (CISG), PECL, Nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế (UPICC)... đã đề cập đến các biện pháp pháp lý nhằm khắc phục tình trạng không thực hiện đúng hợp đồng/vi phạm hợp đồng là "remedies for breach of contract/non-performance"¹ (biện pháp khắc phục do vi phạm hợp đồng/không thực hiện hợp đồng) viết tắt là "remedies". Trong phiên bản tiếng Pháp của những văn bản này thì thuật ngữ "moyens" hay đầy đủ là "moyens ouverts d'en cas d'inexécution" được sử dụng là thuật ngữ tiếng Pháp tương đương với thuật ngữ "remedies" trong tiếng Anh².

Theo từ điển Black's Law, "remedy" được hiểu là biện pháp pháp lý hoặc biện pháp mang tính công bình (equity) để thực thi quyền hoặc ngăn ngừa hoặc khắc phục những hậu quả do hành vi sai trái gây nên³. Như vậy, các biện pháp khắc phục (remedies) theo Black's Law là

¹ Điều 4:119 PECL, Điều 3.2.4 UNIDROIT.

² Xem phiên bản tiếng Pháp của UNIDROIT, PRINCIPES D'UNIDROIT RELATIFS AUX CONTRATS DU COMMERCE INTERNATIONAL 2016, tại: <https://www.unidroit.org/wp-content/uploads/2021/06/Unidroit-Principles-2016-French-bl.pdf>.

³ Black's Law Dictionary, 7th edition (1999), West group, p.1296.

những biện pháp khác nhau nhằm bảo đảm thực thi quyền hoặc ngăn chặn, khắc phục những hậu quả do hành vi sai trái gây nên không chỉ trong lĩnh vực hợp đồng mà còn trong cả lĩnh vực ngoài hợp đồng.

Tóm lại, có thể hiểu các biện pháp khắc phục do vi phạm hợp đồng là những cách thức, biện pháp mà một hoặc các bên có thể áp dụng để đảm bảo tốt nhất cho lợi ích của mình khi bên kia của hợp đồng không thực hiện đúng nghĩa vụ. Biện pháp khắc phục có thể bao gồm trách nhiệm pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng theo yêu cầu của bên bị vi phạm hoặc các biện pháp khác do bên bị vi phạm tự áp dụng để phòng ngừa hoặc hạn chế thấp nhất chi phí thiệt hại hoặc để khôi phục lại những lợi ích đã bị mất đi.

Hiện nay, các biện pháp khắc phục do vi phạm hợp đồng được quy định thành một chế định riêng độc lập trong PECL. Trong đó PECL dành hai chương quy định về các biện pháp khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm hợp đồng tại chương 8 và chương 9 từ Điều 8:101 đến Điều 9:510. Cụ thể, đối với chương 8 PECL quy định chung về các biện pháp khắc phục và chương 9 là các biện pháp khắc phục cụ thể do không thực hiện nghĩa vụ.

2. Các biện pháp khắc phục do vi phạm hợp đồng trong Bộ nguyên tắc về Luật hợp đồng châu Âu

2.1. Quy định chung về biện pháp khắc phục

Bộ nguyên tắc nhấn mạnh các nguyên tắc, các nội dung khái quát khi áp dụng biện pháp khắc phục bao gồm:

* Trường hợp một bên vi phạm nghĩa vụ mà không được miễn trách nhiệm thì bên bị vi phạm có quyền sử dụng bất kỳ biện pháp khắc phục nào. Đây là quy định chung khẳng định pháp luật trao quyền cho bên bị vi phạm có thể áp dụng và lựa chọn áp dụng biện pháp khắc phục để đảm bảo tốt nhất cho quyền lợi của mình. Do đó, khi một bên có hành vi vi phạm nghĩa vụ thì phía bên kia trong hợp đồng có quyền lựa chọn các biện pháp khắc phục theo mong muốn của mình phù hợp với quy định của luật. Để tạo ra cách hiểu và việc áp dụng thống nhất, Bộ nguyên tắc đã ghi nhận các trường hợp được miễn trách nhiệm tại Điều 8:108. Theo đó, một bên sẽ được miễn trách nhiệm do việc không thực hiện được nghĩa vụ là do trở ngại khách quan. Trường hợp này bên không thực hiện nghĩa vụ được miễn trách nhiệm nếu họ chứng minh được trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát và không thể dự đoán được hoặc không thể tránh hoặc vượt qua được trở ngại vào thời điểm giao kết hợp đồng. Trường hợp trở ngại chỉ là tạm thời thì việc miễn trách nhiệm chỉ có hiệu lực trong khoảng thời gian tồn tại trở ngại.

Bên không thực hiện nghĩa vụ phải thông báo về trở ngại và ảnh hưởng lên khả năng thực hiện nghĩa vụ cho bên kia trong khoảng thời gian hợp lý sau khi biết hoặc phải biết về trường hợp như vậy. Bên kia có quyền đòi bồi thường cho bất kỳ thiệt hại nào từ việc không nhận được thông báo đó.

* Trường hợp bên bị vi phạm được miễn trách nhiệm thì bên bị vi phạm có quyền áp dụng các biện pháp khắc phục khác không bao gồm buộc phải thực hiện đúng nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại.

Như vậy, theo quy định của Bộ nguyên tắc thì khi một bên được miễn trách nhiệm do trở ngại khách quan thì bên bị vi phạm không được áp dụng 2 loại trách nhiệm là buộc phải thực hiện đúng nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại, còn lại các biện pháp khắc phục khác như hoãn thực hiện nghĩa vụ hoặc chấm dứt hợp đồng, giảm giá, phạt vi phạm... thì bên có nghĩa vụ bị vi phạm vẫn có quyền được áp dụng nếu thoả mãn các điều kiện để áp dụng các biện pháp khắc phục đó.

Ví dụ, trong hợp đồng mua bán. A không thể thực hiện được nghĩa vụ vận chuyển tài sản cho B do thời tiết mưa bão. Như vậy, việc không thể thực hiện được nghĩa vụ là do trở ngại khách quan thì A không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay tiếp tục thực hiện nghĩa vụ. Tuy nhiên, trường hợp này B cũng được quyền áp dụng biện pháp hoãn thực hiện nghĩa vụ trả tiền hoặc biện pháp phạt vi phạm mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng.

* Một bên không có quyền áp dụng biện pháp khắc phục trong trường hợp việc vi phạm là do lỗi của bên đó gây ra.

Đây là một quy định hợp lý và thống nhất với các quy định khác của Bộ nguyên tắc và phù hợp với nguyên tắc thiện chí và công bằng. Khi một bên không thiện chí đối với việc thực hiện nghĩa vụ của bên kia thì không thể được bù đắp thiệt hại cũng như áp dụng các biện pháp làm bất lợi cho phía bên kia. Ví dụ như A đặt B làm gia công 1000 đôi giày thời hạn giao là 30/5/2019. Đến thời hạn B đã không thực hiện được giao hàng như đã thoả thuận. Tuy nhiên, việc giao hàng của B không đúng thời hạn là do A đã giao nguyên vật liệu chậm cho B 1 tháng. Trong trường hợp này, B không thực hiện được đúng nghĩa vụ là do lỗi của A nên A không được áp dụng bất kỳ biện pháp khắc phục nào đối với B.

* Về việc áp dụng đồng thời nhiều biện pháp khắc phục: Theo quy định tại Điều 8:102 của Bộ nguyên tắc thì các biện pháp khắc phục không tương thích với nhau có thể được áp

dụng đồng thời. Cụ thể, theo nguyên tắc chung của Bộ nguyên tắc thì với một hành vi vi phạm nghĩa vụ bên có nghĩa vụ bị vi phạm có thể áp dụng đồng thời nhiều biện pháp cùng một lúc ví dụ như vừa có thể hoãn thực hiện nghĩa vụ, vừa có thể phạt vi phạm và vừa có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại...

Ngoài ra, phần quy định chung về các biện pháp khắc phục của Bộ nguyên tắc còn có quy định về miễn trách nhiệm, khái niệm vi phạm nghĩa vụ cơ bản, gia hạn thực hiện nghĩa vụ...

Có thể nói, việc đặt ra các nguyên tắc chung khi áp dụng các biện pháp khắc phục như quy định tại EPCL là phù hợp và cần thiết. Các quy định này mang tính khái quát và được áp dụng cho mọi trường hợp không thực hiện đúng nghĩa vụ. Các quy định này sẽ giúp các bên xác định được rõ các biện pháp khắc phục được áp dụng và điều kiện áp dụng từng biện pháp trong những trường hợp cụ thể.

2.2. Các biện pháp khắc phục cụ thể

2.2.1. Buộc thực hiện đúng nghĩa vụ hợp đồng

Buộc thực hiện đúng nghĩa vụ hợp đồng là hình thức chế tài buộc bên vi phạm thi hành nghiêm chỉnh và đúng đắn nghĩa vụ hợp đồng hoặc dùng các biện pháp khác để hợp đồng được thực hiện và bên vi phạm phải chịu chi phí phát sinh. Biện pháp này nhằm thiết lập lại vị trí ban đầu vốn có trước khi có sự vi phạm, đưa các bên trở lại với quan hệ hợp đồng như đã thoả thuận. Do đó, đây là biện pháp đầu tiên được ưu tiên áp dụng và đáp ứng được trọn vẹn nhất nguyện vọng của bên bị vi phạm. Đối với yêu cầu thực hiện nghĩa vụ này Bộ nguyên tắc phân chia thành hai trường hợp khác nhau như sau:

Thứ nhất, đối với nghĩa vụ tiền tệ thì bên có quyền được phép thu hồi khoản tiền khi đến hạn. Trường hợp thu hồi khoản tiền chỉ bị loại trừ khi bên có quyền đã thực hiện một giao dịch hợp lý khác thay thế mà không phải tốn nỗ lực hoặc chi phí đáng kể hoặc việc thực hiện nghĩa vụ là không hợp lý tùy từng hoàn cảnh⁴.

Trường hợp một khoản tiền bị chậm thanh toán, bên bị vi phạm được hưởng lãi trên khoản tiền đó kể từ thời điểm thanh toán đáo hạn đến thời điểm thanh toán theo mức lãi suất trung bình cho khoản vay ngắn hạn của ngân hàng thương mại với khách hàng tín dụng có độ tín nhiệm cao cho đồng tiền thanh toán theo hợp đồng tại địa điểm thanh toán đáo hạn. Bên bị

⁴ Điều 9:101 của PECL, xem cụ thể các quy định của PECL tại địa chỉ: https://www.trans-lex.org/400200/_pecl/#head_133, truy cập ngày 15/02/2023.

vi phạm cũng có quyền yêu cầu bồi thường thêm đối với bất kỳ thiệt hại nào có thể được bồi thường⁵.

Thứ hai, đối với nghĩa vụ phi tiền tệ, Bộ nguyên tắc quy định bên bị vi phạm có quyền ưu tiên áp dụng biện pháp buộc thực hiện đúng nghĩa vụ trước quyền yêu cầu thanh toán, bao gồm khắc phục sự thiếu sót của việc thực hiện nghĩa vụ⁶.

Biện pháp buộc thực hiện đúng nghĩa vụ hợp đồng được giới hạn bởi một vài điều khoản. Theo PECL, biện pháp buộc tiếp tục thực hiện đúng nghĩa vụ hợp đồng sẽ bị hạn chế trong một số trường hợp⁷: Việc thực hiện hợp đồng là bất hợp pháp hoặc không thể thực hiện được (bất khả thi); việc thực hiện đúng nghĩa vụ cần sự nỗ lực hoặc chi phí bất hợp lý cho bên mang nghĩa vụ; việc thực hiện hợp đồng gắn liền với nhân thân bên vi phạm hợp đồng; bên bị vi phạm có thể thu được lợi ích từ việc thực hiện bởi bên khác một cách hợp lý.

- Việc thực hiện đúng nghĩa vụ là bất hợp pháp hoặc bất khả thi:

Có những trường hợp vào thời điểm xác lập hợp đồng thì nghĩa vụ hoàn toàn hợp pháp nhưng đến thời điểm buộc phải thực hiện nghĩa vụ thì phát sinh ra hoàn cảnh làm cho việc thực hiện nghĩa vụ lại trở nên bất hợp pháp⁸. Chẳng hạn hai công ty của Anh và Hoa Kỳ ký hợp đồng nhập khẩu thực phẩm, đến thời điểm giao hàng do dịch tả lợn châu Phi nên Hoa Kỳ đưa ra lệnh cấm nhập khẩu thịt lợn. Trong trường hợp này, dù việc thực hiện nghĩa vụ vẫn có thể được thực hiện thì cũng không thể yêu cầu bên bán tiếp tục thực hiện việc giao hàng.

Ngoài ra, trong trường hợp việc tiếp tục thực hiện nghĩa vụ là không khả thi thì bên có nghĩa vụ cũng không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ. Quy định như vậy là phù hợp vì dù theo quy định của pháp luật hay trên thực tế mà nghĩa vụ không thể tiếp tục được thực hiện thì việc buộc bên có nghĩa vụ phải thực hiện tiếp nghĩa vụ không phù hợp⁹.

- Việc thực hiện đúng nghĩa vụ cần sự nỗ lực hoặc chi phí bất hợp lý cho bên mang nghĩa vụ:

Trong nhiều trường hợp nghĩa vụ vẫn có thể được tiếp tục thực hiện nhưng việc thực

⁵ Điều 9:508 của PECL.

⁶ Điều 9:102 của PECL.

⁷ Điều 9:102 PECL.

⁸ Nguyễn Minh Oanh, Các biện pháp khắc phục do vi phạm hợp đồng theo Bộ nguyên tắc về Luật hợp đồng châu Âu – Giá trị tham khảo cho Việt Nam.

⁹ Nguyễn Minh Oanh, *Tlđđ*.

hiện được nghĩa vụ sẽ phải mất nhiều chi phí thì trường hợp này để tránh lãng phí cho xã hội, gây bất lợi cho một bên, đảm bảo sự công bằng và cân bằng lợi ích giữa các bên, Bộ nguyên tắc cũng loại trừ trường hợp việc tiếp tục thực hiện nghĩa vụ mang lại một sự bất lợi lớn cho bên có nghĩa vụ. Ví dụ như A là người vận chuyển một số hàng cho B. Do sự cố nên tàu của A bị chìm đắm. Việc trục vớt tàu có thể được tiến hành và số hàng trên vẫn có thể tiếp tục được giao cho B. Tuy nhiên, việc trục vớt tàu phát sinh chi phí cũng như cố gắng rất lớn so với số hàng của B¹⁰. Trường hợp này A không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ.

- Thực hiện nghĩa vụ bao gồm việc cung cấp dịch vụ hoặc công việc mang tính nhân thân hoặc phụ thuộc vào mối quan hệ cá nhân:

Đối với trường hợp này, mặc dù nghĩa vụ vẫn có thể được thực hiện nhưng đó là những nghĩa vụ mang tính chất cá nhân nên việc yêu cầu họ phải thực hiện nghĩa vụ trong một số trường hợp sẽ không mang lại kết quả khi mà họ đã không có ý định thực hiện công việc đó. Ví dụ như trong trường hợp cam kết của một kiến trúc sư nổi tiếng về việc thiết kế nhà thị chính mới mang biểu tượng của một thành phố thế kỷ XXI không thể buộc tiếp tục thực hiện bởi nó có tính độc nhất và công việc này đòi hỏi một số kỹ năng đặc biệt¹¹. Do đó, trong trường hợp này Bộ nguyên tắc lựa chọn giải pháp loại trừ trách nhiệm buộc phải thực hiện nghĩa vụ.

- Bên bị vi phạm có thể thu được lợi ích từ việc thực hiện bởi bên khác một cách hợp lý:

Điều 9:506 PECL quy định nếu việc thay thế nghĩa vụ làm phát sinh chi phí và thiệt hại thì bên có nghĩa vụ sẽ phải chịu trách nhiệm đối với phần chi phí tăng thêm cũng như phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với những thiệt hại xảy ra. Như vậy, trong những trường hợp ngoại trừ ở trên thì bên có nghĩa vụ sẽ không buộc phải thực hiện nghĩa vụ mà có thể được thay thế bằng biện pháp khắc phục khác. Về nguyên tắc, bên có nghĩa vụ (mà vi phạm) phải có nghĩa vụ chứng minh họ thuộc vào các trường hợp được loại trừ. Tuy nhiên, Bộ nguyên tắc quy định bên bị vi phạm sẽ mất quyền áp dụng biện pháp buộc thực hiện đúng nghĩa vụ nếu không áp dụng biện pháp này trong một khoảng thời gian hợp lý sau khi họ biết hoặc phải biết rõ về việc nghĩa vụ không được thực hiện.

PECL cũng quy định về thời hạn buộc phải thực hiện nghĩa vụ. Tuy nhiên, thời hạn này được luật quy định là một thời hạn hợp lý. Tức là tùy từng trường hợp khác nhau mà được quy định khác nhau.

¹⁰ Đỗ Văn Đại (2013), *Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, trang 63.

¹¹ Đỗ Văn Đại (2013), *Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, trang 62.

2.2.2. Hoãn thực hiện nghĩa vụ

PECL quy định về hoãn thực hiện nghĩa vụ ở Điều 9:201. Theo đó, một bên thực hiện nghĩa vụ đồng thời hoặc sau thời điểm thực hiện nghĩa vụ của bên kia có quyền hoãn thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình tùy từng trường hợp hợp lý cho đến khi bên kia cam kết thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ của họ. Tương tự, một bên có quyền từ chối thực hiện nghĩa vụ của mình nếu có căn cứ rõ ràng rằng bên kia sẽ không thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn.

Qua quy định này của Bộ nguyên tắc có thể thấy điều luật quy định khi một bên vi phạm nghĩa vụ thì bên bị vi phạm có quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ với điều kiện sau:

- Nghĩa vụ bị vi phạm là nghĩa vụ trong hợp đồng song vụ: Tức là trong trường hợp này cả hai bên cùng có quyền và nghĩa vụ đối với nhau.
- Nghĩa vụ bị vi phạm là nghĩa vụ được thực hiện đồng thời hoặc thực hiện trước.
- Bên bị vi phạm được hoãn thực hiện nghĩa vụ đến khi bên kia cam kết thực hiện nghĩa vụ của họ.

2.2.3. Chấm dứt hợp đồng

Theo quy định của PECL thì một bên có quyền chấm dứt hợp đồng khi:

- Bên kia không thực hiện nghĩa vụ về cơ bản¹².
- Trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ mà không phải là cơ bản, bên bị vi phạm đã ra thông báo gia hạn hợp lý thì có quyền chấm dứt hợp đồng khi hết thời hạn¹³.
- Trường hợp này, thời điểm thực hiện nghĩa vụ chưa diễn ra nhưng nếu có thể dự đoán được việc một bên rõ ràng sẽ không thực hiện nghĩa vụ về cơ bản, bên còn lại có quyền chấm dứt hợp đồng.

¹² Điều 9:301(1) PECL.

Điều 8:103: Không thực hiện nghĩa vụ cơ bản là không thực hiện nghĩa vụ trong trường hợp:

- Các bên thoả thuận tuân thủ nghiêm ngặt là điều khoản của hợp đồng hoặc
- Việc không thực hiện nghĩa vụ khiến bên bị vi phạm mất đi những gì họ có quyền chờ đợi từ hợp đồng, trừ trường hợp bên vi phạm không dự đoán và không thể dự đoán trước một cách hợp lý kết quả như vậy hoặc
- Cố ý không thực hiện nghĩa vụ và khiến bên bị vi phạm có lý do tin rằng họ không thể trông chờ vào việc thực hiện nghĩa vụ trong tương lai của bên kia.

¹³ Điều 9:301(2) và Điều 8:106 PECL.

Bộ nguyên tắc có quy định trường hợp hợp đồng được thực hiện từng phần (thực hiện thành nhiều phần riêng biệt) thì bên bị vi phạm có quyền chấm dứt phần hợp đồng bị vi phạm. Bên bị vi phạm chỉ có quyền chấm dứt toàn bộ hợp đồng trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ về cơ bản đối với toàn bộ hợp đồng¹⁴.

Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải gửi thông báo chấm dứt đến bên kia. Trường hợp họ không đưa ra thông báo trong khoảng thời gian hợp lý sau khi họ biết hoặc phải biết về việc bên kia không thực hiện nghĩa vụ thì bị mất quyền chấm dứt hợp đồng¹⁵.

Khi hợp đồng bị chấm dứt thì giải phóng cả hai bên khỏi nghĩa vụ và việc tiếp nhận thực hiện nghĩa vụ trong tương lai. Tuy nhiên, các quyền và nghĩa vụ đã phát sinh trước đó vẫn có giá trị cho đến thời điểm chấm dứt hợp đồng. Một bên đã thực hiện nghĩa vụ thì có quyền yêu cầu bên kia thanh toán. Bên đã giao tài sản mà không nhận được thanh toán có quyền yêu cầu bên kia hoàn trả tài sản. Đối với những nghĩa vụ mà một bên thực hiện không thể hoàn lại và không nhận được thanh toán hoặc nghĩa vụ đối ứng nào khác có quyền được hoàn trả giá trị của nghĩa vụ đã thực hiện cho bên kia¹⁶.

2.2.4. Giảm giá

Biện pháp khắc phục giảm giá được quy định tại Điều 9:401 của PECL. Trong các hợp đồng có đền bù như hợp đồng mua bán, thuê, dịch vụ, gia công... thì giữa các bên thường thoả thuận một mức giá ấn định cho giá trị của hàng hoá hoặc dịch vụ. Mức giá này phải được các bên tôn trọng và thực hiện. Bộ nguyên tắc quy định: “Trường hợp một bên vi phạm cam kết mà bên kia chấp nhận việc thực hiện nghĩa vụ không phù hợp với hợp đồng có quyền giảm giá”. Mức giảm này tương ứng với mức giá trị bị giảm của nghĩa vụ được thực hiện tại thời điểm cam kết so với giá trị của cam kết thực hiện nghĩa vụ phù hợp với hợp đồng¹⁷. Biện pháp giảm giá được áp dụng trong cả trường hợp không thực hiện đúng số lượng, chất lượng hay thời hạn¹⁸.

Nếu bên được quyền giảm giá đã thanh toán vượt quá mức giá giảm thì có quyền được yêu cầu hoàn trả khoản tiền vượt quá từ phía bên kia. Bên bị giảm giá không có quyền yêu cầu bồi thường cho giá trị bị giảm sút nhưng vẫn có quyền yêu cầu bồi thường cho bất kỳ thiệt hại nào khác phải gánh chịu phù hợp với quy định về phần bồi thường thiệt hại và tiền lãi được

¹⁴ Điều 9:302.

¹⁵ Điều 9:303(2) PECL.

¹⁶ Điều 9: 305; 9:306; 9:307; 9:308; 9:309.

¹⁷ Điều 9:401.

¹⁸ Ole Lando And Hugh Beale (2000), Principle of European Contract Law- Part I and Part II, Kluwer Law International, p. 430.

quy định tại Mục 5 của PECL¹⁹.

2.2.5. *Phạt vi phạm*

Phạt vi phạm hợp đồng là sự thoả thuận giữa các bên trong quan hệ hợp đồng về việc xác định các điều kiện và khoản tiền cụ thể mà bên vi phạm phải nộp cho bên bị vi phạm. Do đó, về bản chất, phạt vi phạm cũng là một trong những điều khoản của hợp đồng²⁰. Phạt vi phạm là một chế tài có thể áp dụng không cần đến yếu tố thiệt hại thực tế. Điều này đã được Bộ nguyên tắc Châu Âu về hợp đồng quy định rõ tại Khoản 1, Điều 9:509: “*Khi hợp đồng có quy định bên không thực hiện hợp đồng sẽ phải trả một khoản tiền do không thực hiện đúng hợp đồng thì khoản tiền này được thanh toán cho bên có quyền độc lập với thiệt hại thực tế của bên có quyền*”. Như vậy, khi có vi phạm xảy ra, bên vi phạm sẽ bồi thường một khoản tiền cụ thể (the specified sum) cho bên bị vi phạm, bất kể thiệt hại thực tế có xảy ra hay không và khoản tiền cụ thể này có thể bị điều chỉnh để giảm xuống nếu như nó vượt quá mức cần thiết so với thiệt hại được gây ra bởi việc không thực hiện hợp đồng hoặc các hành vi cụ thể khác. Tuy nhiên, không phụ thuộc vào thoả thuận giữa các bên, khoản tiền này có thể giảm xuống đến một mức hợp lý trong trường hợp nó quá lớn so với tổn thất thực tế do không thực hiện hợp đồng và do các hoàn cảnh khác. Quy định này tương tự với Bộ hợp đồng thương mại quốc tế (PICC), theo đó Khoản 1 của Điều 7.4.13 PICC cho phép khoản tiền trong bồi thường ấn định trước có thể được giảm bớt chứ không loại bỏ nếu có cơ sở cho rằng khoản tiền này “*rõ ràng là quá mức*”.

2.2.6. *Bồi thường thiệt hại*

Bên bị thiệt hại có quyền yêu cầu bồi thường cho thiệt hại phát sinh do bên kia không thực hiện hợp đồng mà không được miễn trách nhiệm. Thiệt hại có thể được bồi thường bao gồm cả thiệt hại vật chất, thiệt hại phi vật chất và thiệt hại sẽ xảy ra trong tương lai²¹. Thiệt hại bao gồm cả những tổn thất thực tế đã mất và những lợi ích mà một bên đáng ra được hưởng²². Đồng thời, PECL gián tiếp ghi nhận nguyên tắc bồi thường toàn bộ thông qua quy định chung về cách tính thiệt hại được bồi thường tại Điều 9:502 PECL. Theo đó, một mặt Điều 9:502 PECL đưa ra nguyên tắc bồi thường thiệt hại là đưa bên bị thiệt hại vào vị trí gần nhất với vị trí mà

¹⁹ Điều 9:401.

²⁰ Nguyễn Văn Hội (2019), *Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng theo pháp luật Việt Nam, so sánh với Bộ luật dân sự Pháp*, Tạp chí Nghề luật số 05.

²¹ Điều 9:501.

²² Điều 9:502.

bên này đáng lẽ đạt được nếu hợp đồng được thực hiện đúng thông qua việc bù đắp một khoản tiền. Đây là cách tiếp cận của các quốc gia thuộc hệ thống Common law. Mặt khác, Điều 9:502 PECL cũng chỉ rõ thiệt hại được bồi thường bao gồm “*những tổn thất mà bên bị thiệt hại phải gánh chịu và những khoản lợi bị mất*” – đây cũng chính là cách tiếp cận của các quốc gia thuộc hệ thống Civil law. Chẳng hạn, Bộ luật Dân sự của Cộng hòa Pháp, chế tài bồi thường thiệt hại được áp dụng trên cơ sở thiệt hại xảy ra chứ không phụ thuộc vào thoả thuận của các bên, tại Điều 1231-1 quy định: “*Bên có nghĩa vụ sẽ phải bồi thường thiệt hại do không thực hiện nghĩa vụ hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ nếu không chứng minh được việc không hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ là do sự kiện bất khả kháng*”²³. Như vậy, theo quy định của Điều 9:502 PECL, có thể nhận thấy quy định của điều khoản này không chỉ thể hiện quan điểm của hệ thống Common law mà còn thể hiện cả quan điểm của hệ thống Civil law. Do đó, theo quy định của Bộ nguyên tắc thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ đặt ra khi có thiệt hại và lỗi không phải là một điều kiện bắt buộc để phát sinh trách nhiệm²⁴.

Ngoài ra, Điều 9:504 của Bộ Nguyên tắc không cho phép bên bị vi phạm có thể viện dẫn biện pháp bồi thường đối với phạm vi thiệt hại gây ra là do lỗi của họ. Điều này đảm bảo sự công bằng cho các bên tham gia hợp đồng. Hơn nữa, bên không thực hiện nghĩa vụ không chịu trách nhiệm cho thiệt hại bên bị vi phạm phải chịu trong phạm vi bên bị vi phạm có thể giảm thiểu bằng việc áp dụng các biện pháp hợp lý.

3. Một số kinh nghiệm cho Việt Nam

Thông qua nghiên cứu các quy định của Bộ nguyên tắc về Luật hợp đồng châu Âu liên quan đến các biện pháp khắc phục do vi phạm hợp đồng, tác giả nhận thấy một số điểm tiên bộ có thể có giá trị tham khảo trong việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam hiện hành về vấn đề này.

Thứ nhất, PECL đã quy định một chế định riêng biệt về các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hợp đồng có tính hệ thống và chặt chẽ. Theo đó, PECL đã xây dựng hai phần đó là “*Biện pháp khắc phục chung*” (Chương 8) và “*Các biện pháp khắc phục cụ thể*” (Chương 9). Việt Nam có thể tham khảo cách xây dựng luật của PECL bởi hiện nay Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam mặc dù có ghi nhận về các biện pháp khắc phục này nhưng nằm rải rác ở các chương, phần khác nhau. Ví dụ như trách nhiệm buộc phải thực hiện nghĩa vụ (Điều 352), hoãn thực hiện nghĩa vụ (Điều 354) và trách nhiệm bồi thường thiệt hại (Điều 360) thì được quy định trong mục

²³ Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, *Bản dịch Bộ luật Dân sự Pháp*, xuất bản năm 2018.

²⁴ Ole Lando And Hugh Beale (2000), *Principle of European Contract Law- Part I and Part II*, Kluwer Law International, p. 434.

trách nhiệm dân sự trong phân trách nhiệm dân sự, về đơn phương chấm dứt (Điều 428) hoặc huỷ bỏ hợp đồng (Điều 423) thì được quy định trong mục sửa đổi, chấm dứt hợp đồng, phạt vi phạm được quy định ở mục thực hiện hợp đồng (Điều 418), cầm giữ tài sản được quy định tại phần các biện pháp bảo đảm và thực hiện hợp đồng (từ Điều 346 đến Điều 350 và Điều 412)...

Đồng thời, Bộ luật Dân sự Việt Nam cũng không có quy định chung về các biện pháp khắc phục dẫn đến khó khăn cho việc áp dụng trên thực tiễn khi cần áp dụng biện pháp trong trường hợp cụ thể mà luật chưa quy định. Do vậy, pháp luật Việt Nam có thể có định hướng sửa đổi theo hướng khái quát hoá các quy định về các biện pháp khắc phục giống như quy định tại PECL tạo định hướng và cơ sở pháp lý cho việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến nội dung này trong thực tiễn.

Thứ hai, về biện pháp buộc thực hiện đúng nghĩa vụ: Buộc thực hiện đúng hợp đồng (buộc tiếp tục thực hiện hợp đồng) là biện pháp khắc phục được ghi nhận tại Điều 352 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 297 Luật Thương mại năm 2005. Đây là biện pháp khắc phục nhằm giúp các bên đạt được mục đích đặt ra khi xác lập hợp đồng. Nói cách khác, đây là biện pháp khắc phục hướng tới việc bảo đảm cho các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng của các bên được thực hiện đúng, đầy đủ và mang lại lợi ích kinh tế cho mỗi bên. Theo Điều 352 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 297 Luật Thương mại năm 2005, buộc tiếp tục thực hiện hợp đồng là biện pháp theo đó bên vi phạm nghĩa vụ hợp đồng phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo yêu cầu của bên bị vi phạm. Theo Điều 352 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 297 Luật Thương mại năm 2005, căn cứ duy nhất để áp dụng biện pháp này là có hành vi vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, hiện nay nội dung này pháp luật Việt Nam quy định không tập trung mà tản mạn ở rất nhiều điều khoản khác nhau²⁵. Vì vậy, Việt Nam cần có quy định khái quát hơn mang tính nguyên tắc về trách nhiệm buộc phải thực hiện nghĩa vụ, trong đó quy định cụ thể về các trường hợp loại trừ như được quy định trong PECL về trách nhiệm buộc phải thực hiện đúng nghĩa vụ với các trường hợp loại trừ rất hợp lý như được loại trừ trong trường hợp trái pháp luật hoặc bất khả thi, trường hợp nghĩa vụ gắn với nhân thân người mang nghĩa vụ hoặc trường hợp việc tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cần chi phí hoặc nỗ lực quá lớn...

²⁵ Ví dụ như quy định về nghĩa vụ chấm dứt nếu bên mang nghĩa vụ chết hoặc chấm dứt tồn tại trong trường hợp nghĩa vụ phải do chính chủ thể mang nghĩa vụ thực hiện. Hoặc có quy định nghĩa vụ chấm dứt khi đối tượng của nghĩa vụ là vật đặc định không còn. (Điều 372 Khoản 8, Khoản 10).

Thứ ba, về hoãn thực hiện hợp đồng: Theo quy định của Bộ luật Dân sự Việt Nam, bên phải thực hiện nghĩa vụ trước có quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ (i) nếu khả năng thực hiện nghĩa vụ của bên kia đã bị giảm sút nghiêm trọng đến mức không thể thực hiện được nghĩa vụ như đã cam kết cho đến khi bên kia có khả năng thực hiện được nghĩa vụ hoặc có biện pháp bảo đảm; (ii) bên phải thực hiện nghĩa vụ sau có quyền hoãn thực hiện nghĩa vụ đến hạn nếu bên thực hiện nghĩa vụ trước chưa thực hiện nghĩa vụ của mình khi đến hạn. Tuy nhiên, Bộ luật không dự liệu thời hạn hoãn thực hiện nghĩa vụ đến bao giờ. Hơn nữa, về hậu quả của việc hoãn sẽ được giải quyết như thế nào nếu cuối cùng phía bên kia vẫn không thực hiện nghĩa vụ thì cả hai trường hợp trên đều không dự liệu. Nội dung này đã được quy định rất rõ tại PECL, do đó, các nhà làm luật có thể tham khảo sửa đổi cho phù hợp.

Thứ tư, về chấm dứt hợp đồng: PECL quy định chỉ chấm dứt toàn bộ hợp đồng trong những trường hợp đặc biệt còn lại về nguyên tắc nếu nghĩa vụ bị vi phạm chỉ là một phần của hợp đồng thì bên bị vi phạm chỉ có quyền đơn phương chấm dứt một phần của hợp đồng. Quy định này là hợp lý nếu hợp đồng vẫn có thể được thực hiện dù chỉ là một phần thì trong trường hợp này pháp luật nên duy trì hiệu lực của phần hợp đồng đó hơn là chấm dứt hợp đồng, điều này cũng không làm phát sinh thiệt hại cho cả hai bên.

Thứ năm, về biện pháp giảm giá: Luật Việt Nam cũng có quy định khá rõ về quyền yêu cầu giảm giá tại Điều 445 Bộ luật Dân sự năm 2015 về bảo đảm chất lượng vật mua bán, Điều 447 Bộ luật Dân sự năm 2015 về quyền yêu cầu bảo hành và Điều 519 Bộ luật Dân sự năm 2015 về trả tiền dịch vụ nhưng không có quy định khái quát nào về biện pháp này. Việc liệt kê như vậy sẽ thiếu tính khái quát và nguyên tắc dẫn đến nhiều trường hợp khác bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ và được bên có quyền chấp nhận để tạo thuận lợi cho các bên nhưng lại không có cơ sở để áp dụng việc giảm giá để cân bằng về lợi ích. Chính vì vậy, việc xem xét ghi nhận có một điều khoản chung về việc giảm giá là một biện pháp khắc phục được bên vi phạm áp dụng là một việc mà các nhà lập pháp Việt Nam có thể tham khảo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật Dân sự Việt Nam*, Số 91/2015/QH13.
2. Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam (2018), *Bản dịch Bộ luật Dân sự Pháp*.
3. Bộ Nguyên tắc về Luật hợp đồng châu Âu.

4. Black's Law Dictionary, 7th edition (1999), West group.
5. Đỗ Văn Đại (2013), *Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia.
6. Nguyễn Minh Oanh (2019), Các biện pháp khắc phục do vi phạm hợp đồng theo Bộ nguyên tắc về Luật hợp đồng châu Âu – Giá trị tham khảo cho Việt Nam, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Số 9 (377).
7. Nguyễn Văn Hối (2019), Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng theo pháp luật Việt Nam, so sánh với Bộ luật dân sự Pháp, *Tạp chí Nghề luật*, số 05.